TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1909/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/12/2024
V/v : "Ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên
2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Kim Thông - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Ngọc Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1335/2024/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 657/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 488/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Anh G – sinh năm: 1982
Địa chỉ: Tổ 9B khu phố N, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương
Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim A – sinh năm: 1984
HKTT: 714/30 đường N, phường K, quận F, TP. Hồ Chí Minh
Cư trú : Nhà không số, tổ K, ấp T, xã T, huyện Hóc Môn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/10/2023, biên bản lấy lời khai ngày 25/10/2024, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ông Bùi Anh G trình bày:

Ông và bà A tự nguyện kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND phường M , quận B, thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận kết hôn số 56/2007 do UBND phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/5/2007.

Sau khi cưới thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến cuối năm 2010 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do không hợp nhau, khác nhau về cách sống, vợ

chồng thường xuyên xảy ra tranh cải, không có tiếng nói chung, đến năm 2011 sau khi vợ chồng cãi nhau thì bà A bỏ về nhà ba mẹ ruột sống, để trẻ S lại cho ông nuôi dưỡng từ đó cho đến nay, kể từ đó vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân của ông chỉ còn hình thức. Do đó ông có nguyện vọng được ly hôn với bà A.

Con chung : 01 trẻ tên tên Bùi Minh S, sinh ngày 18/10/2007, ông G yêu cầu được nuôi trẻ S, không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có

Nợ chung: Không có

Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không lý do. Phía nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã tiến hành hòa giải nhưng không tiến hành hòa giải được, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn, do đó đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư ngụ tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo các qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: ông G và bà A tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 56/2007 do UBND phường M , quận B,

Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/5/2007. thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông G và bà A là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của ông G: Tại biên bản lấy lời khai, đơn xin vắng mặt, ông G vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà A. ông G khai mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ cuối năm 2010, do không hợp nhau, khác nhau về cách sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cải, không có tiếng nói chung, đến năm 2011 sau khi vợ chồng cãi nhau thì bà A bỏ về nhà ba mẹ ruột sống, để trẻ S lại cho ông nuôi dưỡng từ đó cho đến nay, kể từ đó vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân của ông chỉ còn hình thức. Nên ông có nguyện vọng được ly hôn với bà A.

Hội đồng xét thấy, từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ với nhau nhưng bà A vẫn cố tình né tránh không đến Tòa án, không trình bày ý kiến, yêu cầu của mình. Điều này chứng tỏ bà A không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn trở về chung sống với nhau.

Nhận thấy đời sống chung vợ chồng của ông G, bà A đang ở trong tình trạng trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông G.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, ông G, bà A có 01 con chung tên Bùi Minh S, sinh ngày 18/10/2007, ông G yêu cầu nuôi trẻ S, ông không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai trẻ S thì trẻ S có nguyện vọng được sống với ba nếu ba mẹ ly hôn. Do đó, yêu cầu nuôi con của ông G là có cơ sở chấp nhận, ghi nhận sự tự nguyên của ông G không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có.

Về nợ chung: Đương sự khai không có.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, Ông Bùi Anh G phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của Ông Bùi Anh G được ly hôn với Bà Nguyễn Thị Kim A.

2. Về con chung: 01 trẻ tên Bùi Minh S, sinh ngày 18/10/2007. Giao trẻ S cho ông G nuôi dưỡng, tạm ngừng tiền cấp dưỡng nuôi con đối với bà A cho đến khi có yêu cầu của ông G.

Vì lợi ích con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án sẽ giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có

4. Nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Bùi Anh G phải chịu là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà ông G đã nộp theo biên lai số 0010950 ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. ông G đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.Hóc Môn;
- Chi Cục THADS H.Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Phụng